TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 14-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Quỳnh;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1985, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị C, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 08 tám tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tháng 01 năm 2018, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc;.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10/12/2017 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2- Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1992, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, và bà Hà Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam, ngày 29 tháng 12 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3- Phạm Đức T', sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4- Hoàng Văn L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L; Bị cáo có vợ là Phạm Thị M, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam, ngày 29 tháng 12 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

5- Bùi Văn H, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1991, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn C và bà Trần Thị B; Bị cáo có vợ là Ngô Thị H, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6- Phạm Quang V, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1990, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

7- Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1982, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh N và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01 tháng 4 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam, ngày 29 tháng 12 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

8- Lương Đĩnh X, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1965, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình T và Hoàng Th; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 1985, con út sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ **ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 23 giờ 10 phút ngày 01 tháng 12 năm 2017 Công an huyện An Lão bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Phạm Quang V, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982, Bùi Văn Hđang đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" ăn tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 25,100,000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị. Khi lực lượng công an tiến vào bắt quả tang, Lương Đình T, Lê Văn Hùng, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, Lương Đình X và Lê Văn T' đã bỏ chạy thoát. Ngày 29/12/2017, Lương Đình X đã đến Công an huyện An Lão, Hải Phòng đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/12/2017, Lương Đình X đang ở nhà, thì có Lương Đình T đến chơi và hỏi X "cháu cỏ mấy thằng bạn thân, chú cho bọn cháu vào nhà chơi một lúc". X hiểu T muốn xin phép vào nhà đánh bạc và đồng ý. Sau đó, T cùng với Lê Văn Hùng, Phạm Đức T', Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1988 nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện A, Hải Phòng, Nguyễn Văn L và Bùi Văn Hđến nhà X. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc thì bị cáo X nói "chúng mày lên tầng ba". Lê Văn Hvà Phạm Quang V lên

tầng hai thì bị cáo X nói "lên tầng trên chơi". Tại tầng ba nhà bị cáo X, Hdùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ, T cầm 01 bát sứ và 01 đĩa sứ lên để giữa chiếu bạc. Sau đó Nguyễn Văn T, Hoàng Văn L và Lê Văn T' đến nhà Lương Đình X. Các đối tượng thống nhất, Nguyễn Văn T xóc cái cho Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Lê Văn Hvà Nguyễn Văn Qsinh năm 1988 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa. Lương Đình T và Lê Văn T' ngồi xem đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng một tiếng đồng hồ thì Lương Đình T nói "mỗi người ra một trăm cho chủ nhà" và thu của mỗi đối tượng tham gia đánh bạc 100,000đ (một trăm nghìn đồng) tiền hồ. Tuy nhiên, T cầm tiền hồ sau đó bỏ trốn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 (nơi cư trú: thôn Liễu Dinh, xã Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng) đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền với các đối tượng trên.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 và Lương Đình X đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS, ngày 25/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 và Lương Đình X về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đối với Nguyễn Văn T. Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Lương Đình X); Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đối với Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Lương Đình X. Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điêu 46; Điêu 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đối với Nguyễn Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù; Nguyễn Văn Qtừ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Lương Đình X từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lòi khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận hồi 20 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại nhà bị cáo Lương Đình X, được sự đồng ý của bị cáo X, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 đã tham gia đánh bạc, bằng hình thức đánh xóc đĩa, ăn tiền, hành vi phạm tội "Đánh bạc". Hành vi đánh bạc, được thực hiện vào thòi điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi đối với người phạm tội được quy định tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 được áp dụng Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 để xem xét trách nhiệm hình sự và đã vi phạm Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Đối với bị cáo Lương Đình X đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện X không thu tiền hồ, không thu lợi bất chính, nên xác định X là đồng phạm với các bị cáo về tội đánh bạc vi phạm Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 25,100,000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), nên các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay vởi tội danh nêu trên là cần thiết và cần xem xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Qsinh năm 1982 cùng thống nhất và tham gia trực tiếp đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa

ăn tiền, bị cáo Tuyên là người xóc cái, bị cáo Lương Đình X đồng ý cho các bị cáo đảnh bạc tại nhà mình, không thu tiền hồ, không thu lợi bất chính, bị cáo X là đồng phạm với vai trò giúp sức. Xác định bị cáo Tuyên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại.

[3] Về tình tiết tăng nặng các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V và Lương Đình X đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; bị cáo Nguyễn Văn Qcó bố là ông Nguyễn Anh N là người có công với cách mạng, hiện là thương binh hạng 03, nên bị cáo Quyết còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Bị cáo Lương Đình X ra đầu thú trước pháp luật nên bị cáo X còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân cấp cao tại bản án hình sự phúc thẩm số 88/HSPT ngày 31 tháng 01 năm 2018 xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, Hải Phòng xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nên xác định bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: cần xử phạt cách ly bị cáo Nguyễn Văn T một thời gian, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Tuyên. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm

Quang V và Lương Đình X căn cứ khoản 3 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 có nội dung quy định: "Đỡ/ *với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, đã hối cải, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giảm sát giáo dục* ". Đối với bị cáo Nguyễn Văn Qngày 01 tháng 04 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt này vào tháng 11 năm 2011, đến ngày phạm tội (ngày 01 tháng 12 năm 2017) đã được xóa án tích trên 05 năm. Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết 01/2013/NQ-

HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về: "Hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo" thì có thể xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Qđược hưởng án treo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối vái từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xem xét xử phạt cải tạo không giam giữ:

Xét các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về tang vật của vụ án:

Đối với: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêù hủy.

Đối với 25.100.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Trong vụ án này còn có: Lương Đình T, Nguyễn Văn Qsinh năm 1988 và Lê Văn Hđã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão ra các Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra xử lý sau; Đối với Nguyễn Thị Hvà Lương Thị H không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý đối với Hạnh và Hoa nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V và Lương Đình X phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự

năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Nguyễn Văn Q;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Lương Đình X), khoản 3 Điều 3, Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Đức T', Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V và Lương Đình X.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) tháng tù của bản án số 88/HSPT, ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bị cáo Tuyên phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 12 năm 2017), bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ của bản án số 88/HSPT, ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội là 05 (năm) ngày từ ngày 10 tháng 02 năm 2017 đến ngày 15 tháng 02 năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn Q06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2018).

Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Bát Trang nơi bị cáo L cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Đức T' 15 (mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Trường Thọ nơi bị cáo T' cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phạm Đức T', bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hoàng Văn L 15(mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Trường Thọ nơi bị cáo L cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hoàng Văn L, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Bùi Văn H15 (mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Trường Thọ nơi bị cáo Hà cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Bùi Văn H, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Quang V 15 (mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Trường Thọ nơi bị cáo V cư trú nhận được quyết định thi hạnh án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phạm Quang V, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 tháng 12 năm 2017 đến ngày 10 tháng 12 năm 2017 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lương Đình X 15 (mươi lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày ủy ban nhân dân xã Trường Thọ nơi bị cáo X cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lương Đình X, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2018 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Lương Đình X cho ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; bị cáo Nguyễn Văn L cho ủy ban nhân dân xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, Bát Trang có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng khoản 1,2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; Điêu 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.100.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Lão, có đặc điểm và kích thước được mô tả cụ thể trong biên bản bàn giao vật chứng và biên lai thu tiền số 4964 ngày 07 tháng 02 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp ***200.000đ*** *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Duy Việt

Hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Điển Trần Ngọc Hải Phạm Trung Dũng

Nơi nhận :
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Dũng